

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30-8-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Phương;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Văn Lộc;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan - Là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 384/2019/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2019, về: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2019/QĐST-DS ngày 19 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1986. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện T3, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Anh Trần Thanh T, sinh năm 1981. “Vắng mặt”

Địa chỉ: Ấp Th, xã Th1, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 05-6-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hồng S trình bày:*

Chị và anh Trần Thanh T đăng ký kết hôn ngày 07-4-2011 tại Ủy ban

nhân dân xã Th1, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với cha mẹ chồng tại ấp Th, xã Th1, huyện C, tỉnh Tây Ninh được gần 01 năm, đến khi sinh con thì chị chuyển về nhà mẹ ruột tại ấp T, xã T1. Thời gian đầu, anh T có qua lại thăm mẹ con chị. Trong thời gian chị nghỉ thai sản, anh T không đi làm, mà còn ham mê cờ bạc nên vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng bắt đầu trở nên trầm trọng từ khoảng năm 2015, do anh T không đi làm để phụ chị chăm lo cho gia đình, một mình chị vừa phải nuôi con vừa phải nuôi chồng nên vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, làm cho cuộc sống chung không hạnh phúc. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Trần Thị Duyên A, sinh ngày 04-11-2011. Hiện cháu A đang sống với chị. Nếu ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm công nhân tại Công ty Bao Hung tại xã Chà Là, Huyện Dương Minh Châu, thu nhập bình quân từ 5.500.000 đồng đến 6.000.000 đồng/tháng. Hàng ngày mẹ ruột chị phụ giúp chị đưa rước con đi học, còn chị sáng đi làm, chiều mới về. Đối với anh T cũng đang sống với cha mẹ chồng chị, nhưng không có nghề nghiệp ổn định, trước đó anh T làm nghề phụ hồ, nhưng bản tính ham chơi nên lúc làm, lúc nghỉ không đủ khả năng để nuôi con.

Về chia tài sản chung: Chị và anh T không có tài sản chung, cũng như không nợ tiền của ai nên không yêu cầu giải quyết.

* Đối với anh Trần Văn T đã được tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, được tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt nên không có lời khai.

Qua xác minh, bà Hoàng Thị Ph, mẹ ruột của anh Trần Văn T cung cấp như sau: Chị S và anh T kết hôn vào năm 2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị S sống chung với bà một thời gian sau đó chuyển về nhà mẹ ruột của chị S ở Tân Châu sinh sống. Cách nay khoảng 2 – 3 năm, vợ chồng chị S, anh T xảy ra mâu thuẫn do anh T nghi ngờ chị S không chung thủy nên vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện anh T đang sống chung với bà. Anh T có nhận được Thông báo của Tòa án về việc chị S xin ly hôn nhưng anh T không muốn đến Tòa để giải quyết. Anh T, chị S có 01 con chung tên Trần Thị Duyên Anh, sinh năm 2011. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Anh sống với chị S. Vợ chồng anh T không có tài sản chung, còn có vay tiền của ai hay không thì bà không biết.

Đại diện VKSND huyện Châu Thành phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị S, xử cho chị S được ly hôn anh T. Về nuôi con chung: Giao cháu A cho chị S trực tiếp nuôi, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do chị S không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn, chị Nguyễn Thị Hồng S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn, anh Trần Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị S và anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành nhận định:

[3] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng S và anh Trần Thanh T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thanh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh vào ngày 07-4-2011 (giấy chứng nhận kết hôn số: 47) nên hôn nhân của chị S và anh T là hôn nhân hợp pháp kể từ ngày 07-4-2011. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do kinh tế khó khăn. Mặt khác, vợ chồng không tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Chị S và anh T đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Anh T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không có mặt, từ chối cung cấp lời khai, thể hiện thái độ thờ ơ, bỏ mặc. Đối với chị S xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng nên không thể tiếp tục sống chung với anh T. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án chấp nhận cho chị S được ly hôn với anh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị S và anh T có 01 con chung là Trần Thị Duyên Anh, sinh ngày 04-11-2011. Chị S có nghề nghiệp, thu nhập ổn định. Mặt khác, cháu A cũng có nguyện vọng sống với chị S nên việc chị S yêu cầu trực tiếp nuôi con chung là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị S không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về chia tài sản chung: Chị S xác định vợ chồng chị không có tài sản chung, chị không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng Sinh phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 19, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng S được ly hôn với anh Trần Thanh T.

2. Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng S trực tiếp nuôi con chung Trần Thị Duyên A, sinh ngày 04-11-2011. Anh Trần Thanh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hồng S phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị S đã nộp theo biên lai thu số 0019918 ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Phương